TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Chung

Bà Lý Bảo Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1981, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2022, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Â tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 08/6/2020. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Â.

Về con chung, nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên trình bày và yêu cầu như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh Â có địa chỉ tại ấp N, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Â nhưng anh Â vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Â theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng Â tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 08/6/2020. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn với anh Â. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh Â vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng Â được ly hôn.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh Â tự thỏa thuận về tài sản chung. Đối với con chung, nợ chung là không có, không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng Â được ly hôn.

2. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 21 tháng 12 năm 2022 chị T có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003248 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Â vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Bằng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm